TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-PT
Ngày 23 - 02 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Bà Trần Hương Thủy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2022/QĐXXPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thanh L, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tuấn E, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2022) (có mặt).

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp H, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do).

2. Bà Phạm Thị Thu A, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Đoàn Thị Vân N, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp H, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do)

2/. Bà Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do)

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 04/8/2022 và kháng cáo của ông Võ Thanh L nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Tuấn E là người đại diện diện theo ủy quyền của ông Võ Thanh L là nguyên đơn trình bày: Bà Phạm Thị Thu A là dì ruột của ông L, ông T là con ruột của bà A, trước đây vợ chồng ông T làm nghề mua bán lúa, cần vốn xoay sở làm ăn nên có hỏi vay ông số tiền là 500.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, 03 tháng sẽ đóng lãi 01 lần, khi nào ông cần lấy lại số tiền vốn thì sẽ báo cho ông T hay trước 01 tháng. Ngày 14/02/2017dl ông T điện thoại hỏi ông L vay số tiền 500.000.000 đồng, tuy nhiên do ông T bận việc nên có báo mẹ ruột của ông T, tức dì ruột của ông là bà A đến nhà ông để nhận thay số tiền này và cùng ngày bà A có trực tiếp nhận của ông L số tiền 500.000.000 đồng để giao lại cho ông T, việc giao nhận tiền có làm biên nhận và bà A ký tên nhận thay cho ông T, do là người thân trong gia đình nên tin tưởng nhau và ông cũng đồng ý cho bà A ký tên thay cho ông T, sau đó ông có điện thoại cho ông T và ông T xác nhận số tiền bà A nhận của ông là 500.000.000 đồng thì bà A đã giao lại cho ông T nhận đủ (nội dung trao đổi có thể hiện trong file ghi âm ông L đã nộp cho Tòa). Sau khi vay tiền cứ 03 tháng là ông T đóng lãi cho ông L một lần, nhưng từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay ông T ngưng không đóng lãi cho ông L nữa, ông L đã nhiều lần gặp trực tiếp và trao đổi qua điện thoại yêu cầu ông T trả lại cho ông số tiền đã vay nhưng ông T cứ hẹn lần hẹn lượt, cố tình trì hoãn.

Nay ông L yêu cầu bà Phạm Thị Thu A, anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Vân N trả lại số tiền vay còn thiếu là 500.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ tháng 9/2020 đến tháng 02/2022 là 18 tháng theo lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng tiền lãi là 135.000.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 635.000.000 đồng.

Theo bị đơn bà Phạm Thị Thu A trình bày: Bà là dì ruột của Võ Thanh L năm 2016 bà có mượn của L nhiều lần số tiền là 500.000.000 đồng, 03 tháng đóng lãi 01 lần, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, bà đem về cho con bà tên Đ làm vốn để làm ăn, khi nào L cần tiền sẽ báo trước 01 tháng, khi nhận tiền không có làm biên nhận, quá trình đóng lãi bà thực hiện đóng lãi cho L nhận, đến tháng 7 năm 2020 bà ngưng đóng lãi cho L đến nay, đối với biên nhận ngày 14/02/2017dl, nội dung biên nhận do L viết, chỗ bên mượn tiền Nguyễn Quốc T là do bà ký tên thay, chỗ người đại diện bà ký tên.

Nay Võ Thanh L yêu cầu bà và vợ chồng T trả 500.000.000 đồng vốn gốc và tiền lãi, bà chịu trách nhiệm trả số tiền này cho L, nay L làm đơn kiện vợ chồng Tòan là không đúng vì bà là người trực tiếp vay tiền và đóng lãi cho L, nên bà là người trả tiền cho L, đối với số tiền lãi trước đây L không yêu cầu trả, nay L yêu cầu trả tiền lãi bà không đồng ý.

Theo bị đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông là con của bà Phạm Thị Thu A, là chồng của chị Đoàn Thị Vân N, nhưng vợ chồng ông đã được Tòa án

giải quyết cho ly hôn vào năm 2019, đối với số tiền 500.000.000 đồng, ông Võ Thanh L yêu cầu vợ chồng ông và mẹ ông là bà Phạm Thị Thu A cùng trả, nay ông không đồng ý vì số tiền này ông không có thiếu ông L, việc giao nhận tiền và đóng lãi do mẹ ông trực tiếp với ông L, ông không có nhận tiền và đóng lãi, đối với tờ biên nhận ngày 14/02/2017dl nội dung do ông L ghi, chỗ bên mượn tiền Nguyễn Quốc T ký tên là không phải chữ ký của ông.

Nay ông không đồng ý theo yêu cầu của ông L, mẹ ông là bà Phạm Thị Thu A trực tiếp nhận tiền thì phải trả cho ông L, đối với vợ ông Đoàn Thị Vân N đã ly hôn thì không liên quan đến số nợ này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Đ trình bày: Ông là con của bà Phạm Thị Thu A, vào năm 2016 ông có mượn của ông Võ Thanh L nhiều lần số tiền 500.000.000 đồng, ông nhờ mẹ ông qua nhà ông L lấy dùm, việc mượn tiền không có làm biên nhận, khi mượn đủ 500.000.000 đồng, ông L viết tờ biên nhận ngày 14/2/2017dl cho mẹ ông là người đại diện ký tên, chỗ bên mượn Nguyễn Quốc T là do mẹ ông ký thay, mượn đem về cho ông để làm ăn, chứ không có mượn dùm cho vợ chồng T, lãi suất 1,5%/tháng, 03 tháng đóng lãi 01 lần, khi ông L cần tiền sẽ báo trước 01 tháng, sau khi vay ông thực hiện đóng lãi đầy đủ đến tháng 7 năm 2020 thì ngưng đóng lãi cho đến nay, do làm ăn thất bại nên ngưng đóng lãi và trả vốn gốc cho ông L. Nay theo yêu cầu của ông L ông không có ý kiến do Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Đoàn Thị Vân N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C căn cứ:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Võ Thanh L.

Buộc bà Phạm Thị Thu A có nghĩa vụ trả cho ông Võ Thanh L số tiền vốn gốc 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*) và tiền lãi 135.000.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 635.000.000 đồng (*sáu trăm, ba mươi lăm triệu đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quốc Đ về việc trả cho ông Võ Thanh L số tiền gốc 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*) và tiền lãi 1,5%/tháng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Thanh L về việc buộc anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Vân N trả tiền vay 500.000.000 đồng và lãi 1,5%/tháng.

Ngoài ra, sán sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, ông Võ Thanh L là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo: Ông L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, buộc Phạm Thị Thu A, anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Vân N liên đới trả số tiền còn thiếu là 500.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ tháng 9/2020 đến tháng 02/2022 là 18 tháng theo lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng tiền lãi là 135.000.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 635.000.000 đồng.

Ngày 04/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo; Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh giữ nguyên kháng nghị. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Đơn kháng cáo của ông Võ Thanh L còn trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ông Võ Thanh L khởi kiện cho rằng ông Nguyễn Quốc T và bà Đoàn Thị Vân N cùng với bà Phạm Thị Thu A trực tiếp vay tiền của ông 500.000.000 đồng nhưng ông T không đến nhận tiền mà yêu cầu bà Thu A đến nhận tiền thay cho ông T và ký tên vào biên nhận, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng nhưng tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của ông L cũng không chứng minh được ông T có nhận tiền vay 500.000.000 đồng, về việc ông L kháng cáo yêu ông T, bàVân N và bà Thu A phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông, cơ sở mà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đưa ra trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay để chứng minh là đoạn ghi âm, tuy nhiên đoạt ghi âm đã được cấp phúc thẩm làm rõ, tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp của nguyên đơn cho rằng trong đoạn ghi âm không có đoạn nào ông T thừa nhận có vay tiền 500.000.000 đồng của ông L, nên việc ông L kháng cáo là chưa có cơ sở, việc Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ trả cho ông L số tiền 500.000.000 đồng là không phù hợp, bởi ông L cho rằng không có cho ông Đ mượn tiền, ông Đ cũng không tự nguyện trả tiền cho ông L mà yêu cầu giải quyết theo pháp luật. Đồng thời, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm cũng vượt quá phạm vi khởi kiện của ông L, không đúng theo quy định tại Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng không chấp nhận kháng cáo của ông L, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh. Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Phạm Thị Thu A có trách nhiệm trả cho ông Võ Thanh L số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi 135.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Thanh L và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh còn trong hạn pháp luật quy định, nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thanh L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Thanh L yêu cầu bà Phạm Thị Thu A, anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị Vân N liên đới trả cho ông số tiền vay còn nợ là 500.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ tháng 9/2020 đến tháng 02/2022 là 18 tháng theo lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng tiền lãi là 135.000.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 635.000.000 đồng. Kèm theo đơn khởi kiện ông Võ Thanh L cung cấp 01 biên nhận về việc vay tiền và 01 USB ghi lại cuộc hội thoại giữa ông L với ông T về số tiền vay nêu trên và ông L khẳng định nội dung đoạn hội thoại ông T thừa nhận có vay ông L số tiền 500.000.000 đồng nhưng đã chuyển qua cho ông Nguyễn Quốc Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị Thu A thừa nhận vào ngày 14/02/2017dl bà có mượn của ông L tổng cộng nhiều lần với số tiền là 500.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, 03 tháng đóng lãi 01 lần, mục đích là đưa cho con bà là ông Nguyễn Quốc Đ để làm ăn, khi nào ông L cần tiền sẽ báo trước 01 tháng, việc vay tiền có làm biên nhận, nội dung biên nhận do ông L viết, chỗ bên mượn tiền Nguyễn Quốc T là do bà ký tên thay và ký tên đại diện, quá trình đóng lãi bà thực hiện đóng lãi cho ông L nhận, đến tháng 7 năm 2020 bà ngưng đóng lãi cho L đến nay bà là người trực tiếp vay tiền của ông L, ông T không có vay tiền. Nay bà Thu A đồng ý trả cho ông L số tiền như ông L yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Đ thống nhất như lời trình bày của bà Thu A và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Riêng bị đơn ông Nguyễn Quốc T không thừa nhận có vay số tiền 500.000.000 đồng của ông L vào ngày 14/02/2017dl nên không đồng ý trả cho ông L, biên nhận là do bà Thu A ký nên bà Thu A chịu trách nhiệm trả cho ông L. Đối với đoạn ghi âm cuộc hội thoại do ông L cung cấp cho Tòa án thì ông thừa nhận giọng nói là của ông nhưng nội dung chỉ là nói qua loa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự thì 01 USB ghi lại cuộc hội thoại giữa ông L và ông T mà ông L cung cấp cho rằng ông T thừa nhận có nợ ông L số tiền 500.000.000đồng, sau đó tự ông T chuyển phần nợ này qua cho ông Đ cũng là nguồn chứng cứ cần được xem xét để việc giải quyết vụ án khách quan, đúng theo quy định pháp luật, tuy nhiên đoạn ghi âm nêu trên nội dung không thể hiện rõ ràng, để làm căn cứ chứng minh ông T vay nợ ông L số tiền nêu trên, biên nhận vay nợ của ông L bà Thu A đều khai do bà viết và ký tên và nhận tiền vay, chữ ký ông T là do bà Thu A ký thay nên có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Quốc T và bà Đoàn Vân N không có mặt để ký tên và nhận tiền vay, cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Quốc T và bà Đoàn Thị Vân N không liên quan đến việc vay tiền không có nghĩa vụ trả nợ cho ông L nên không chấp nhận yêu cầu của ông L buộc anh Nguyễn Quốc T và chị Đoàn Thị

Vân N có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ, đúng tình tiết khách quan của vụ án. Nên kháng cáo của ông Võ Thanh L không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đề nghị sửa án sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên kháng nghị nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định và quyết định ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Quốc Đ về việc trả cho ông Võ Thanh L số tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi 1,5%/tháng trong khi tại phần quyết định bản án đã buộc bà Phạm Thị Thu A trả cho ông Võ Thanh L số tiền nêu trên và tiếp tục tuyên ghi nhận ông Nguyễn Quốc Đ trả số tiền 500.000.000 đồng, như vậy chỉ một khoản tiền tranh chấp cấp sơ thẩm buộc trả hai lần, mặt khác ông L cũng không khởi kiện yêu cầu ông Đ trả tiền cho ông L. Vì vậy, quyết định của bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu của nguyên đơn, từ đó xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đề nghị sửa án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc sửa án sơ thẩm trên là do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Võ Thanh L không được chấp nhận, vì vậy ông L phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thanh L.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Sửa Bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Buộc bà Phạm Thị Thu A trả cho ông Võ Thanh L số tiền gốc 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 135.000.000 đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng gốc lãi là 635.000.000 đ (Sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Võ Thanh L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010484 ngày 20/7/2022 do Chi cục Thi hành án huyện C thu.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND h. C;
- Chi cục THADS h. C;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành